

Phụ lục

Danh mục và nội dung chính các chuyên đề thuộc Khung chương trình bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
I	NHÓM CHUYÊN ĐỀ CHUNG		
1	Tổng quan Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: 2026-2030	- Bối cảnh mới, những chủ trương, chính sách, chiến lược lớn của Đảng và Nhà nước và hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình; - Sự cần thiết tích hợp ba chương trình MTQG; các điểm mới của Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030; - Mối quan hệ giữa mục tiêu, đối tượng, nội dung xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; - Cấu trúc 02 hợp phần và các nội dung thành phần của Chương trình; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan liên quan ở trung ương và địa phương; - Yêu cầu đảm bảo hiệu quả, chất lượng, thực chất, bền vững, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư; - Những vấn đề trọng tâm cần lưu ý khi tham mưu, lập kế hoạch, triển khai, theo dõi, đánh giá và truyền thông Chương trình ở địa phương; - Vai trò, trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong triển khai thực hiện Chương trình.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

2	Tổng quan Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 và công tác xét, công nhận, thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	- Cấu trúc Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2026-2030; những điểm mới về phân nhóm xã, mức độ đạt chuẩn, phân cấp, trao quyền và lượng hóa; - Nguyên tắc áp dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí ở địa phương; trách nhiệm hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương; - Điều kiện, nguyên tắc, trình tự, thủ tục và hồ sơ xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại. - Chuẩn bị hồ sơ, số liệu, minh chứng; tự đánh giá, thẩm tra, thẩm định, lấy ý kiến người dân, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận; - Kiểm tra sau công nhận; duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất, không chạy theo thành tích.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, rà soát hộ nghèo và quản lý dữ liệu giảm nghèo giai đoạn 2026-2030	- Quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 và quy định đo lường các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản; - Quy trình, phương pháp rà soát, cập nhật và quản lý danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo ở cấp xã, thôn; - Quản lý, cập nhật và sử dụng dữ liệu giảm nghèo phục vụ lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực, theo dõi, đánh giá và phòng ngừa tái nghèo; - Hướng dẫn về các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: y tế, giáo dục, nhà ở, việc làm, thông tin, nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường, vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá nội dung tiêu chí 6.1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

4	Các vấn đề trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030	- Phân định vùng đồng bào DTTS&MN; tiêu chí phân định thôn, xã vùng đồng bào DTTS&MN theo trình độ phát triển; kết quả rà soát, thống kê thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030; - Mục tiêu, đối tượng, phạm vi và các nhóm chính sách đặc thù thuộc Hợp phần thứ hai của Chương trình; - Nguyên tắc tích hợp nội dung đặc thù với các nội dung chung, tránh trùng lặp và bảo đảm ưu tiên đúng địa bàn, đúng đối tượng; - Yêu cầu tôn trọng bản sắc, ngôn ngữ, tri thức bản địa; phát huy vai trò của người có uy tín và bảo đảm sự tham gia thực chất của cộng đồng; - Những vấn đề cần lưu ý trong phối hợp liên ngành và tổ chức thực hiện Chương trình tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn đặc biệt khó khăn.	Sở Dân tộc và Tôn giáo
5	Định hướng tiếp cận xây dựng xã nông thôn mới hiện đại và nông thôn mới cấp thôn giai đoạn 2026-2030	- Quan điểm xây dựng xã NTM hiện đại và Quy định khung thí điểm xây dựng xã NTM hiện đại giai đoạn 2026-2030: các yêu cầu về hạ tầng số, năng lượng mới/tái tạo, nông nghiệp thông minh, chuyển đổi số, an sinh xã hội, môi trường, văn hóa và an ninh trật tự; - Vai trò, trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc cụ thể hóa tiêu chí, lựa chọn xã thí điểm, bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện, đánh giá và rút kinh nghiệm; vai trò, trách nhiệm của UBND các xã được chọn thí điểm xây dựng xã NTM hiện đại; - Sự cần thiết của xây dựng NTM cấp thôn trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính, nhất là ở vùng khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN; - Nguyên tắc xây dựng NTM cấp thôn: lấy người dân làm trung tâm; phát huy nội lực, bản sắc văn hóa và năng lực tự quản cộng đồng; - Một số định hướng nội dung trọng tâm về xây dựng tiêu chí thôn NTM: điều kiện sống cơ bản và hạ tầng thiết yếu; sinh kế, an sinh; môi trường, văn hóa; tự quản cộng đồng và mức độ hài lòng của người dân.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

6	Cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030	- Một số nội dung trọng tâm của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; - Nguyên tắc quản lý, phân cấp, phân quyền, phối hợp liên ngành và trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện Chương trình; - Vai trò, trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư; - Quy trình lập, giao, điều chỉnh, triển khai kế hoạch 05 năm, hằng năm; quản lý, lồng ghép, sử dụng nguồn lực bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, tránh trùng lặp, dàn trải, lãng phí; - Cơ chế tổ chức thực hiện các nội dung trọng tâm ở cơ sở; công tác nâng cao năng lực, truyền thông, công khai thông tin, theo dõi, kiểm tra, giám sát cộng đồng, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình. - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 3.1, 3.9, 3.10 (về khu công nghiệp) thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	- Sở Tài chính. - Ban Quản lý Khu Kinh tế (<i>Hướng dẫn nội dung tiêu chí 3.10-Về khu công nghiệp</i>).
7	Theo dõi, đánh giá, báo cáo, kiểm tra, giám sát và quản lý dữ liệu Chương trình	- Khung theo dõi, đánh giá; hệ thống chỉ tiêu, biểu mẫu, chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và trách nhiệm cập nhật dữ liệu của từng cấp; - Thu thập, kiểm tra, chuẩn hóa, lưu trữ số liệu và hồ sơ minh chứng; kết nối cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình với các hệ thống liên quan; - Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn lực; nhận diện rủi ro, chậm tiến độ và đề xuất biện pháp điều chỉnh; - Giám sát của cộng đồng, phản biện xã hội và lấy ý kiến người dân; sử dụng phản hồi để nâng cao chất lượng thực hiện; - Công khai kết quả, bảo đảm chất lượng dữ liệu và sử dụng thông tin theo dõi, đánh giá trong chỉ đạo, điều hành.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II	NHÓM CHUYÊN ĐỀ GẮN VỚI CÁC NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH VÀ BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030		

1	Quy hoạch, giao thông, nhà ở và quản lý, vận hành hạ tầng nông thôn	- Lập, phê duyệt, công bố và quản lý quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết; quy chế quản lý kiến trúc và GIS hóa quy hoạch; - Phát triển, bảo trì giao thông nông thôn, kết nối liên xã, liên thôn; yêu cầu kỹ thuật, an toàn, cây xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu; - Hỗ trợ cải thiện nhà ở dân cư nông thôn theo hướng an toàn, kiên cố, phù hợp văn hóa địa phương và thích ứng rủi ro thiên tai; - Quản lý, vận hành, bảo trì công trình sau đầu tư; tổ chức cung cấp dịch vụ hạ tầng bền vững; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 2.1, 6.2, 8.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Sở Xây dựng
2	Thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu	- Hoàn thiện công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, linh hoạt, tiết kiệm nước, phục vụ sản xuất và thích ứng với biến đổi khí hậu; - Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai cấp xã theo phương châm bốn tại chỗ; cảnh báo sớm, phương án ứng phó và khắc phục hậu quả; - Phát triển, quản lý và vận hành bền vững công trình cấp nước sạch tập trung, ưu tiên xã, thôn đặc biệt khó khăn; - Bảo vệ nguồn nước, kiểm soát chất lượng nước và nâng cao tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 2.2, 2.3, 6.3 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

3	Điện nông thôn và phát triển nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo	- Đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn phục vụ dân sinh và sản xuất theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và bảo đảm mỹ quan; - Quản lý vận hành, bảo trì, bảo đảm an toàn điện và chất lượng cung cấp điện tại khu vực nông thôn; - Khuyến khích sử dụng nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo phù hợp điều kiện địa phương và yêu cầu xây dựng xã NTM hiện đại; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá nội dung tiêu chí 2.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Sở Công Thương
4	Hạ tầng thương mại, logistics, thương mại điện tử, xúc tiến và tiêu thụ nông sản	- Phát triển chợ, điểm bán lẻ và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn phù hợp quy hoạch, nhu cầu dân cư và vùng sản xuất; - Phát triển hạ tầng logistics, kho bãi, vận chuyển và kết nối chuỗi cung ứng nông sản; - Đa dạng hóa kênh phân phối, xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ tại thị trường trong nước và xuất khẩu; - Ứng dụng thương mại điện tử, nền tảng số và truy xuất thông tin trong quảng bá, giao dịch và tiêu thụ sản phẩm; - Ưu tiên hỗ trợ sản phẩm, chủ thể tại vùng DTTS&MN, biên giới và hải đảo; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 2.5, 3.10 (về cụm công nghiệp), 7.3 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Sở Công Thương

5	Giáo dục, đào tạo và phát triển cơ sở giáo dục ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và thư viện cho cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở đặc thù vùng DTTS&MN; - Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện; duy trì phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và học tập suốt đời; - Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động, sinh kế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; - Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và phương pháp giáo dục phù hợp vùng DTTS&MN; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 4.1, 4.2, 5.2 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Phát triển văn hóa, thể thao, truyền thông cơ sở và bảo tồn bản sắc văn hóa	- Xây dựng, nâng cấp và khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, thư viện, không gian sinh hoạt cộng đồng ở xã, thôn; - Xây dựng đời sống văn hóa, gia đình và cộng đồng văn minh; bảo tồn, phát huy di sản, kiến trúc, lễ hội, nghề thủ công và tri thức bản địa; - Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở; cung cấp thông tin thiết yếu phù hợp ngôn ngữ, văn hóa và khả năng tiếp cận của người dân; - Gắn bảo tồn văn hóa với phát triển cộng đồng, sinh kế và du lịch; tránh thương mại hóa hoặc làm sai lệch giá trị truyền thống; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá nội dung tiêu chí 5.1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Y tế, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, dân số và phát triển dược liệu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	- Phát triển vùng trồng dược liệu quý, dược liệu có giá trị kinh tế gắn với bảo tồn nguồn gen, chế biến và sinh kế vùng DTTS&MN; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 5.3, 5.4, 6.6 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Sở Y tế

8	Phát triển nông, lâm nghiệp sinh thái, vùng nguyên liệu và khuyến nông cộng đồng	- Cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng sinh thái, xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu và tích hợp đa giá trị; - Xây dựng vùng nguyên liệu cây trồng, vật nuôi, thủy sản đạt tiêu chuẩn; quản lý mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở đóng gói và truy xuất nguồn gốc; - Phát triển nông, lâm nghiệp bền vững tại vùng đồng bào DTTS&MN; bảo vệ, phục hồi, phát triển rừng, nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ và sinh kế dưới tán rừng; - Tổ chức khuyến nông cộng đồng, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ số, thực hành nông nghiệp tốt và quản lý rủi ro sản xuất; - Bồi dưỡng đội ngũ nông dân chuyên nghiệp có tri thức, tay nghề, năng lực kinh doanh và trách nhiệm với môi trường, cộng đồng; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 3.2, 3.3, 3.7 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, liên kết chuỗi giá trị và đàm phán hợp đồng	- củng cố, phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã hiệu quả, hiện đại; nâng cao năng lực quản trị, tài chính, dịch vụ và chuyển đổi số; - Tổ chức liên kết giữa hộ dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, nhà khoa học và thị trường; xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích và rủi ro; - Hỗ trợ hợp tác xã tham gia vùng nguyên liệu, chế biến, thương mại điện tử, OCOP và cung ứng dịch vụ đầu vào - đầu ra; - Phân tích chuỗi giá trị, xác định nhu cầu liên kết, lựa chọn đối tác và xây dựng phương án liên kết sản xuất, kinh doanh; - Kỹ năng chuẩn bị, đàm phán, ký kết, quản lý thực hiện hợp đồng và giải quyết tranh chấp. - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 3.6 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

10	Phát triển sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn, ngành nghề, làng nghề và khu vực sản xuất, dịch vụ nông thôn	- Phát triển, đánh giá, phân hạng, quản lý chất lượng và nâng hạng sản phẩm OCOP; nâng cao năng lực chủ thể, thương hiệu, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc và thị trường; - Phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với OCOP, làng nghề, văn hóa bản địa và bảo tồn thiên nhiên; - Phát triển ngành nghề nông thôn, tiểu thủ công nghiệp; bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống theo hướng xanh, bền vững; - Quy hoạch, phát triển và quản lý khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung; kiểm soát môi trường, an toàn lao động và phòng cháy, chữa cháy; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 3.4, 3.5, 3.10 (về làng nghề) thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (<i>Phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với OCOP, làng nghề, văn hóa bản địa và bảo tồn thiên nhiên</i>).
11	Sơ chế, chế biến, chất lượng, an toàn thực phẩm và phát triển thị trường nông sản	- Phát triển hạ tầng, thiết bị sơ chế, bảo quản, kho lạnh và chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi ngành hàng; - Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc trong sản xuất, kinh doanh nông sản; - Giảm tổn thất sau thu hoạch, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước, xuất khẩu; - Quản lý rủi ro về chất lượng, an toàn thực phẩm; phối hợp kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá nội dung tiêu chí 6.7 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

12	Phát triển sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất và tín dụng chính sách xã hội	- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và nhóm dễ bị tổn thương; - Hướng dẫn nội dung thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: khảo sát, lựa chọn và thiết kế mô hình sinh kế phù hợp điều kiện tự nhiên, văn hóa, thị trường và năng lực của hộ, cộng đồng; tổ chức thực hiện dự án, mô hình theo chuỗi giá trị, dựa vào cộng đồng hoặc theo nhóm hộ; xác định rõ đối tượng, mức hỗ trợ và trách nhiệm tham gia; - Các chương trình tín dụng chính sách; quy trình tiếp cận, bình xét, giải ngân, quản lý và sử dụng vốn vay; - Gắn tín dụng với phương án sinh kế khả thi, tư vấn kỹ thuật, quản lý tài chính hộ, kết nối thị trường và phòng ngừa rủi ro; - Theo dõi kết quả, hiệu quả, trách nhiệm hoàn trả, khả năng nhân rộng và tính bền vững của mô hình sinh kế.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (<i>tín dụng chính sách xã hội</i>).
13	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ Chương trình	- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; - Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao, ứng dụng và nhân rộng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; - Phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông trên địa bàn nông thôn; duy trì điểm phục vụ bưu chính công cộng và chính quyền số; nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ số của người dân; - Số hóa, kết nối và khai thác dữ liệu về nông nghiệp và môi trường phục vụ quản lý, sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; - Hướng dẫn xây dựng mô hình “thôn thông minh”; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 2.6, 7.1, 7.2, 7.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Triển khai các nhiệm vụ KH&CN phục vụ xây dựng NTM...; Số hóa, kết nối và khai thác dữ liệu...và nội dung tiêu chí 7.2</i>). - Sở Khoa học và Công nghệ (<i>Đẩy mạnh chuyển đổi số...; Phát triển hạ tầng số...; thôn thông minh; các nội dung tiêu chí 2.6, 7.1, 7.4</i>).

14	Bảo vệ môi trường, quản lý chất thải, nước thải và xây dựng cảnh quan nông thôn	- Phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; giảm chôn lấp trực tiếp và rác thải nhựa; - Quản lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo kinh tế tuần hoàn; kiểm soát ô nhiễm cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề; - Thoát nước, thu gom và xử lý nước thải khu dân cư; cải thiện chất lượng ao, hồ, kênh mương và tăng cường giám sát môi trường cộng đồng; - Xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; bảo tồn không gian làng quê và duy trì mô hình tự quản môi trường; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 8.1, 8.2, 8.3, 8.5 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
15	Nguồn nhân lực, việc làm, năng lực cán bộ cơ sở và chất lượng phục vụ người dân	- Phát triển thông tin thị trường lao động, thu thập, phân tích dự báo thị trường lao động; giao dịch việc làm; kết nối cung - cầu; hỗ trợ tạo việc làm, chuyển đổi việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Hằng năm tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ sở; - Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về quản lý hành chính công, ứng dụng công nghệ số trong thực thi công vụ, giao tiếp với người dân, xử lý tình huống và trách nhiệm giải trình; - Nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ; thu thập, phân tích và sử dụng ý kiến đánh giá của người dân để cải thiện quản trị và hành chính công.	Sở Nội vụ
16	Cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở; biện pháp bảo đảm, đăng	- Đổi mới giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công theo hướng số hóa, liên thông, không phụ thuộc địa giới hành chính; công khai thủ tục, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và cải thiện chất lượng giải quyết công việc; - Tổ chức, vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và mức độ thuận tiện cho người dân; - Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp nhóm đối tượng, ngôn ngữ và điều kiện địa bàn;	- Văn phòng UBND tỉnh (<i>Đổi mới giải quyết thủ tục hành chính...; Tổ chức, vận hành Trung tâm phục vụ hành chính</i>

	ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước và hỗ trợ pháp lý	- Tổ chức trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, hòa giải ở cơ sở và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; - Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho người dân và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh tại địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới và hải đảo; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 9.2, 10.1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	<i>công...; nội dung tiêu chí 9.2)</i> <i>Sở Tư pháp (Phổ biến, giáo dục pháp luật...; Tổ chức trợ giúp pháp lý... Nâng cao nhận thức...; nội dung tiêu chí 9.2, 10.1)</i>
17	Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình	- Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia; phát huy dân chủ, vai trò chủ thể của người dân; tổ chức lấy ý kiến, giám sát và phản biện xã hội; - Triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua; xây dựng khối đại đoàn kết, mô hình khu dân cư và cộng đồng tự quản; - Phát huy vai trò Hội Nông dân trong phát triển kinh tế tập thể, sản xuất kinh doanh giỏi, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an toàn thực phẩm; - Phát huy vai trò Hội Liên hiệp Phụ nữ trong hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, xây dựng gia đình và giải quyết vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, trẻ em; - Phát huy vai trò Đoàn Thanh niên trong khởi nghiệp, chuyển đổi số, tình nguyện bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 3.8, 6.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (<i>Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia...; Triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua...</i>). - Hội Nông dân Việt Nam tỉnh (<i>Phát huy vai trò Hội Nông dân...; nội dung tiêu chí 3.8</i>). - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh (<i>Phát huy vai trò Hội Liên hiệp Phụ nữ...; nội dung tiêu chí 6.4</i>).

			- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh (Phát huy vai trò Đoàn Thanh niên...).
18	Bảo đảm quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn chiến lược, biên giới	- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp; hoàn thành chỉ tiêu quân sự, quốc phòng và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân; - Đầu tư công trình hạ tầng lương thực, đường tuần tra biên giới, bố trí dân cư và phát triển khu kinh tế - quốc phòng; - Triển khai mô hình bộ đội gắn kết với dân bản, hỗ trợ sinh kế và hoạt động cán bộ, chiến sĩ quân đội nâng bước em tới trường; - Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống thiên tai và xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh, toàn diện; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá nội dung tiêu chí 10.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
19	Công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa bàn nông thôn	- Nhận diện âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, bọn phản động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây phức tạp an ninh, trật tự tại địa bàn nông thôn; - Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội tại địa bàn nông thôn và một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh; - Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa bàn nông thôn; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung tiêu chí 10.2, 10.3 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	Công an tỉnh

20	Chính sách đặc thù, bố trí ổn định dân cư và phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	- Rà soát nhu cầu, lập và tổ chức phương án bố trí ổn định dân cư theo hình thức tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ; - Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất và nhu cầu thiết yếu của hộ, cộng đồng vùng đồng bào DTTS&MN; - Đầu tư hạ tầng, công trình đặc thù và dịch vụ thiết yếu tại điểm bố trí dân cư, địa bàn có nguy cơ thiên tai, biên giới; - Thực hiện chính sách ưu tiên đối với các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; - Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số và kỹ năng công tác tại vùng đồng bào DTTS&MN; - Phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; phát triển nhân lực nòng cốt tại cộng đồng.	Sở Dân tộc và Tôn giáo
21	Tổ chức, vận hành cơ sở tạm lánh, phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết	- Hướng dẫn tổ chức, vận hành cơ sở tạm lánh cho người bị bạo lực giới; - Nâng cao năng lực về bình đẳng giới trong quản trị và phát triển doanh nghiệp; - Giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ, trẻ em; truyền thông thay đổi định kiến giới và phòng ngừa bạo lực, xâm hại; - Truyền thông, giáo dục, tư vấn tiền hôn nhân, quản lý trường hợp và phối hợp cộng đồng nhằm giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá nội dung tiêu chí 6.5 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.	- Sở Nội vụ (<i>Hướng dẫn tổ chức, vận hành cơ sở tạm lánh...; Nâng cao năng lực về bình đẳng giới; nội dung tiêu chí 6.5</i>). - Sở Dân tộc và Tôn giáo (<i>...giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết</i>). - Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (<i>Giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ, trẻ em...</i>).

III	NHÓM CHUYÊN ĐỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH		
1	Lập kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng	- Nguyên tắc lập kế hoạch có sự tham gia: công khai, dân chủ, bình đẳng giới, lấy người dân và cộng đồng làm chủ thể; - Vận dụng phương pháp phát triển cộng đồng dựa vào nội lực (ABCD) để nhận diện tài sản, nguồn lực và cơ hội của cộng đồng; - Tổ chức tham vấn, xác định vấn đề và ưu tiên, lựa chọn hoạt động, phân công trách nhiệm, huy động nguồn lực và xây dựng chỉ số theo dõi; - Kỹ năng tổ chức họp dân, truyền cảm hứng, vận động, tạo đồng thuận và duy trì sự tham gia của người dân; - Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, điều hành nhóm, làm việc với các bên liên quan và tổ chức tự quản cộng đồng; - Thực hành xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cấp xã, thôn bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng giới và tôn trọng bản sắc.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Kỹ năng, nghiệp vụ về phát triển cộng đồng trong thực hiện Chương trình	- Phát huy vai trò của cộng đồng trong phát triển kinh tế nông thôn; - Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo vệ môi trường nông thôn; - Phát huy vai trò của cộng đồng trong phát triển văn hóa - xã hội nông thôn; - Phát huy vai trò của cộng đồng trong giám sát, kiểm tra thực hiện Chương trình.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Kỹ năng truyền thông, truyền thông số và xử lý thông tin trong thực hiện Chương trình	- Phân tích đối tượng, hành vi, rào cản và kênh truyền thông; xác định mục tiêu và thông điệp truyền thông; - Xây dựng kế hoạch, sản phẩm và nội dung truyền thông phù hợp từng nhóm dân cư, ngôn ngữ, văn hóa và điều kiện địa bàn; - Kỹ năng truyền thông trực tiếp, truyền thông nhóm, truyền thanh cơ sở, làm việc với báo chí và truyền thông số; - Ứng dụng công nghệ, mạng xã hội và dữ liệu trong tổ chức chiến dịch truyền	Sở Nông nghiệp và Môi trường

		thông và tương tác với người dân; - Theo dõi, đánh giá hiệu quả truyền thông; tăng cường tương tác hai chiều, tiếp nhận phản hồi và bảo đảm truyền tải chính xác, kịp thời các chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện Chương trình.	
4	Truyền thông, phát huy vai trò của người có uy tín, quản lý dữ liệu và thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc tôn giáo; - Tổ chức truyền thông, vận động cộng đồng phù hợp ngôn ngữ, văn hóa, điều kiện tiếp cận thông tin và đặc thù địa bàn; - Xây dựng, duy trì và khai thác hệ thống dữ liệu theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào DTTS&MN và nhóm dân tộc đặc thù; - Thực hiện thông tin đối ngoại, nhất là tại khu vực biên giới; cung cấp thông tin chính xác và phòng ngừa thông tin sai lệch; - Phối hợp, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn, bảo mật, chất lượng thông tin.	Sở Dân tộc và Tôn giáo
5	Kỹ năng lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình	- Những kiến thức cơ bản về giới, bình đẳng giới; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; - Bảng kiểm về bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình; - Xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép giới thực hiện Chương trình; - Giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả lồng ghép giới trong thực hiện chương trình.	Sở Nội vụ